

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 23-3-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Liễu Thị Diệp

Ông Hoàng Đức Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Ngọc Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Nông Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 35/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 25 tháng 6 năm 1987 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 05, khối 03, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T và bà Phan Thị K; có vợ là Hoàng Thị H và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/12/2017 đến nay; có mặt.

- ***Người chứng kiến:*** Ông Hoàng Đức T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2017, tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bãi đỗ xe chợ B, thuộc phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn phát hiện Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay phải của Nguyễn Văn N 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột màu trắng.

Kết luận giám định số 44/KL-PC54 ngày 25/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn N gửi giám định là chất ma túy Heroine, có trọng lượng 0,129 gam (đã trừ bì).

Cáo trạng số 35a/QĐ-VKSTP, ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận: Khoảng 14 giờ ngày 22/12/2017, bị cáo đi bộ từ nhà ra cổng sau chợ Đ, thuộc địa phận phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để mua ma túy về sử dụng. Tại đây bị cáo đã mua 01 gói ma túy Heroine giá 100.000 đồng với 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ. Khi bị cáo đang trên đường đi tìm nơi sử dụng ma túy thì bị Công an bắt quả tang.

Tại cơ quan điều tra, ông Hoàng Đức T khai: Khoảng 15 giờ ngày 22/12/2017, ông được mời chứng kiến việc Công an lập biên bản phạm tội quảng tang đối với Nguyễn Văn N, tang vật thu giữ là 01 gói nhỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng, Nguyễn Văn N khai đó là ma túy Heroine mà Nguyễn Văn N mua để sử dụng.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn N không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định của cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, với hành vi mà bị cáo đã thực hiện và kết quả giám định, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên tại khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Để xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần phải xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân vì ma túy không chỉ là chất gây nghiện, có tác hại nghiêm trọng đến sức khỏe con người, tiêu tốn về kinh tế mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, xét thấy, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết. Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, sống phụ thuộc vào gia đình và không có tài sản riêng nên việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn N, do bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông này, nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được để xử lý trong vụ án.

[8] Vật chứng của vụ án là 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu để tiêu hủy.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Điểm c khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Phạt bị cáo Nguyễn Văn N **15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 22/12/2017.

3. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật sau giám định;

(Vật chứng nói trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có đặc điểm như được mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/02/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn).

4. Bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung Ngân sách Nhà nước.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Thùy

